

Sáu Căn - Sáu Trần - Sáu Thức

(Nhĩ, Nhãn, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý) + (Thanh, Sắc, Hương, Vị, Xúc, Pháp) = Cái Biết (Nhĩ Thức, Nhãn Thức, Tỷ Thức, Thiệt Thức, Thân Thức)

* Nhĩ = lỗ Tai, Nhãn = con Mắt, Tỷ = lỗ Mũi, Thiệt = Lưỡi, Thân = Lớp da và tế bào trên thân thể, Ý = Tư Tưởng (bộ não có sẵn chỉ cần 5 căn kia đư lên).

* Thanh = âm thanh, Sắc = màu sắc hình tướng, Hương = Những mùi vị thơm hôi..., Vị = những gì lưỡi có thể nếm được, Xúc = Những gì làm cho có cảm giác nóng lạnh..., Pháp = Tư tưởng suy nghĩ (do não bộ tiếp thu từ năm giác quan trên)

Lục Căn / Sáu Căn (Tai, Mắt, Mũi, Miệng/Lưỡi, Thân, Ý)/(Nhĩ, Nhãn, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý) tức là sáu giác quan của ta; gồm lỗ Tai, con Mắt, cái lỗ Mũi, cái Miệng/Lưỡi, cái Thân thể, cái Ý Nghĩ của ta.

Lục Trần / Sáu Trần (Trần Cảnh) (Thanh, Sắc, Hương, Vị, Xúc, Pháp) là những thứ đối lại với Lục Căn.

Thí dụ: âm thanh là Trần Cảnh của Căn Tai.

Hình tướng (màu sắc, khung cảnh, vật thể...) là Trần Cảnh của Căn Mắt.

Những mùi thơm, hôi là Trần Cảnh của Căn Mũi.

Những gì có thể va chạm là Trần Cảnh của Căn Thân.

Nhữn suy nghĩ do hoàn cảnh, sự việc tiếp thu qua 5 căn trước là Trần Cảnh của Ý Căn.

Lục Thức / Sáu Thức là nhữ cái biết, cảm giác của ta sau khi Sáu Căn của ta tiếp súc với Sáu Trần.

Thí dụ: sau khi Căn Tai (Nhĩ Căn) của ta nghe một âm thanh ta biết âm thanh đó ra sao thì cái biết âm thanh đó gọi là Tai Thức.

Sau khi Căn Mắt (Nhãn Căn) của ta tiếp súc với màu sắc, hình thể và chúng ta biết màu gì và tròn hay vuông thì cái biết đó là Mắt Thức.

Sau khi Mũi Căn (Tỷ Căn) củ ta tiếp súc với mùi vị và chúng ta biết mùi đó là thơm, thúì, dễ chịu hay khó chịu thì cái biết đó là Mũi Thức (Tỷ Thức).

Sau khi Căn Miệng/Lưỡi (Thiệt Căn) của ta tiếp súc với đồ ăn, thuốc...và chúng ta biết vị đắng, cay, ngọt... thì cái biết đó là Miệng/Lưỡi Thức (Thiệt Thức).

Sau khi Căn Thân của ta tiếp súc với vật thể (gió, nước, lửa, vật cứng...) thì chúng ta biết nóng, lạnh, mềm, cứng...thì cái biết đó là Thân Thức.

Sau khi ta suy nghĩ một việc gì và hoàn cảnh nào đó và ta biết sự việc đó ra sao (đúng sai) thì cái biết đó là Ý Thức.

Lục Căn của ta gặp Lục Trần sanh ra Lục Thức. Không phải tất cả chúng ta đều có Lục Căn, Lục Trần và Lục Thức. Khi các Căn không đầy đủ thì các Trần cũng bị giới hạn và các thức cũng bị hạn chế. Thí dụ một người mù thì Căn Mắt của người đó

không có hoàn toàn như một người có mắt, tuy nhiên người mù đó vẫn biết được màu đen tối.

Nhưng nghĩa lý khi nói đến nghĩa chân thật thì Sáu Căn cũng không, Sáu Trần cũng không, Sáu Thức cũng không. Tại sao lại không vì tất cả đều thông nhau đó là cảnh giới khó nghĩ bàn chỉ khi đạt được thì mới rõ. Vì nhiều Phật Tử không hiểu nghĩa lý Chân Thật của chữ Chân Không nên nói chữ Không trong Đạo Phật khó hiểu và không thực tế, nhưng thật đúng hơn chữ không trong Đạo Như Lai thì không thể hiểu được mà phải chứng nhận nó. Không phải là không có gì nhưng vì thông suốt tất cả không có gì ngăn ngại nữa.

---o0o---

Lục căn là gì?

Nói một cách gọn ghẽ: lục là sáu, căn là giác quan. Trên phương diện hình thức, con người có năm giác quan:

– *mắt (nhãn căn)*

– *tai (nhĩ căn)*

– *mũi (tỷ căn)*

– *lưỡi (thiệt căn)*

– *thân (thân căn)*

Trên phương diện tinh thần con người có Ý (ý căn) ghép vào thành lục căn. Dầu ta định nghĩa rằng lục là sáu, căn là giác quan, nhưng gọi là sáu căn thì nghe được, nhưng nói là sáu giác

quan thì lại không ổn lắm, bởi thông thường người ta hay gọi “giác quan thứ sáu” là sự linh cảm, mà sự linh cảm thì vượt xa hơn phạm trù của ý căn. Về phần này nếu có điều kiện tìm hiểu thêm về duy thức học, quý phật tử sẽ rõ hơn. Trong phạm vi bài này tôi không thể giảng hết được, hẹn dịp khác vậy. Ở đây chúng ta chỉ tạm tìm hiểu về việc làm chủ lục căn thôi. Mỗi căn có một đối tượng tiếp xúc riêng, gọi là trần. Vậy nên ta có sáu trần:

- – Sắc trần (cảnh vật)
- – Thanh trần (âm thanh)
- – Hương trần (mùi hương)
- – Vị trần (vị)
- – Xúc trần (cảm giác ở thân)
- – Pháp trần (cảnh ở trong tâm).

Chính sáu căn này làm ra cơ sở tiếp xúc với sáu trần để sinh ra sáu thức rồi khởi tâm phân biệt, yêu ghét và từ đó tạo ra muôn ngàn tội lỗi. Nếu nói vậy thì sẽ có người thắc mắc: Thế thì những người không đầy đủ lục căn như mù mắt, điếc tai, tâm thần... chắc ít có điều kiện tạo tội? Vậy hồng lã ta tự huỷ hoại bớt... vài căn của mình để hạn chế gây tội? Chà, cái này khó dữ a, dù ai có sợ tội tới đâu, bảo đảm cũng không dám chọn cách tránh tội đại dột kiểu này! Và lại đức Phật nói: Được thân người, có đầy đủ lục căn được gặp Phật pháp là một phước báu. Quý phật tử ngồi đây đều có phước báu lớn, vừa được thân người đầy đủ lục căn, lại vừa được gặp Phật pháp. Dầu được thân người nhưng nếu thiếu một căn là bất hạnh rồi, nếu người bị điếc thì làm sao nghe thuyết pháp mà hiểu đạo được phải không? Con

người có lục căn cũng như có gia tài, tiền bạc vậy, nếu sử dụng đúng thì đem lại hạnh phúc, an vui; nếu sử dụng sai thì chuốc lấy khổ đau, bất hạnh. Thử nghĩ xem, nếu quý phật tử có tiền đem làm từ thiện, giúp đỡ cho người nghèo thì có đem lại niềm vui cho mình cho người hay không? Còn nếu có tiền đi mua thuốc phiện, hút chích ma túy, ăn chơi sa đọa thì có phải đem lại cái hại cho mình, cho người hay không? Do vậy, biết làm chủ một cách sáng suốt gia tài, tiền bạc mà mình có, là đem lại hạnh phúc. Lục căn là một “gia tài” vô giá của con người, biết làm chủ lục căn sẽ mang lại an lạc.

Thế nào là làm chủ lục căn?

Làm chủ lục căn có nghĩa là luôn chánh niệm và tỉnh giác khi căn tiếp xúc với trần, giữ vững tâm ý luôn thanh tịnh. Cổ đức có dạy:

*Mắt thấy sắc trần chớ ước ao
Tai nghe ngoài cửa chẳng đem vào
Mũi dầu có ngửi hương đừng nhiễm
Lưỡi nếm vị ngon chẳng khát khao
Thân xúc chạm mềm, êm không đắm
Ý tịnh trang nghiêm giới buộc, rào
Trí thường soi tỏ đường chơn giác
Tánh tịnh Niết Bàn tối thượng trao.*

Như chúng ta ai ai cũng thấy tượng ngài Di Lặc(phật vị lai theo Bắc tông), vây quanh vị Phật có năm đứa con nít (một đứa tiềm

ẩn bên trong) đưa moi mắt, đưa móc tai... mà Ngài vẫn cười, an nhiên tự tại. Bởi Ngài đã làm chủ được lục căn, tức làm chủ hoàn toàn với mọi tác động của trần duyên bên ngoài.

Người Hoa thể hiện triết lý của mình qua hình tượng bốn con khỉ: con bịt mắt, con bịt tai, con bịt miệng, con ôm bụng là một cách thể hiện sự chế ngự lục căn. Không cắt đứt, không liên hệ với bên ngoài mà chính là ngăn chặn, chế ngự, kiểm soát, thu thúc lục căn; không để duyên trần chi phối.

Nếu mắt ta thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý phân biệt, cái gì thích thì chạy theo, manh tâm chiếm đoạt, cái gì không ưa thì ghét bỏ, trừ khử thì đó chính là giặc. Tu tập chính là **tĩnh giác** để chủ động với lục căn, biến lục căn thành lục thông.

Đối với người tu, mắt cũng cần thấy sắc, tai cũng cần nghe ..., tuy vẫn thấy nghe mà không đắm nhiễm. Đạo Phật chủ trương không đắm nhiễm để được tự tại, an nhiên. Vì thực ra, tự thân của lục trần vốn không có lỗi. Cái lỗi lớn nhất là tâm phân biệt, thương ghét, vọng tưởng điên đảo của con người. Con người vì đắm nhiễm lục trần mà đau khổ triền miên, trôi lăn mãi trong luân hồi sanh tử. Mắt vẫn thấy sắc, tai vẫn nghe tiếng, mũi vẫn ngửi mùi... nhưng không đắm nhiễm, đó là làm chủ được lục căn.

Làm sao để làm chủ lục căn?

Chắc quý phật tử sẽ nói: Cái thân mấy chục ký của mình, cái tai cái mắt cái mũi cái lưỡi của mình, đương nhiên mình làm chủ được, có gì khó? Vậy mà không dễ đâu. Một ông giám đốc làm chủ cả ngàn công nhân mà mọi người cứ nghe theo răm rắp, vậy mà chưa chắc gì về nhà ông làm chủ được vài người trong gia

đình ông. Làm chủ người khác coi vậy mà còn dễ hơn làm chủ mình, bởi vậy kinh Pháp Cú có nói: “Đánh thắng vạn quân không bằng tự thắng lòng mình”. Làm chủ mình coi vậy mà khó lắm đó chứ không dễ đâu! Ở đây tôi sẽ nêu ra những ví dụ do không làm chủ được lục căn nên đã gây ra những tai hại như thế nào, rồi quý Phật tử lấy đó mà ngẫm nghĩ, tự quán thấu, rút ra cho mình những phương pháp để làm chủ lục căn một cách thích hợp và hiệu quả nhất cho bản thân.

* Đối với nhãn căn: để phân biệt tạm thời chia làm hai mức:

– **Mức thứ nhất là biết mà cố dấn nhiễm:** Biết là không hay mà vẫn thích nhìn ngắm, ví dụ như ai cũng biết cảnh đánh nhau bạo lực, máu đổ đầu rơi là không nên nhìn, người biết đạo, biết thế nào là tàng thức thì càng tránh xa không huân tập vào tâm mình những hình ảnh xấu. Vậy mà hễ đi đường thấy cảnh đùng xe là xúm đen xúm đỏ vào coi, coi xong rồi về nhà nhớ hoài cảnh rùng rợn đó đến ăn nuốt không vô, vậy mà vẫn coi, vừa hại mình mà đôi khi lại vừa hại người nữa, có lần tôi chứng kiến cảnh tai nạn giao thông, nhiều người đang bị thương cần cấp cứu mà xe bệnh viện không thể vào được vì những kẻ “ham coi” bu đen hết, kẹt xe cả một đoạn đường dài! Vậy có phải là vô tình giết chết người không? Hoặc phim ảnh đồi trụy, bạo lực, ai cũng biết đó là xấu, nhưng già trẻ lớn bé vẫn bỏ thời gian (cái rất quý được ví với vàng bạc) ra để coi. Đó là không làm chủ được nhãn căn, để nó dẫn dắt đưa ta vào chỗ có hại.

– **Mức thứ hai là vì tâm phân biệt mà dấn nhiễm:** Khi nhìn thấy một vật ta cho là đẹp, ta sanh tâm ham thích rồi bằng mọi giá chiếm đoạt về làm sở hữu. Trong khi đó bản thân cái đẹp xấu vốn do tâm sinh. Tùy theo thời gian, theo không gian mà quan niệm về cái xấu cái đẹp khác nhau. Hồi xưa mấy bà mấy cô nhuộm răng đen hạt huyền là đẹp, ngày nay thì tìm đủ cách tẩy

răng trắng như ngọc trai mới là đẹp. Xưa đẹp khác nay, Tây đẹp khác Ta. Tui hình tướng như vậy có người chê: ông thầy ốm nhom ốm nhách, có người nói ông thầy có dáng thanh cao... Đối với người này là đẹp, với người kia là xấu, đẹp xấu là do sự phân biệt của mình, vậy mà ta cứ mãi chạy theo để rồi sa vào cái khổ thứ năm là “câu bất đắc khổ!”

Quý phật tử có đi ngang vùng biển ban đêm, thấy ngoài xa đèn giăng sáng rực rỡ rất đẹp, biết gì hông? Đèn câu mực đó. Người ta lấy ánh sáng làm bẫy, con mực thấy đèn sáng đẹp là bu vô. Con thiêu thân cũng vậy, chết vì đắm nhiễm sắc trần.

*** Đối với Nhĩ căn:** Âm thanh có tác động rất quan trọng đến tinh thần con người, thanh thiếu niên bây giờ đa số thích nghe những bài nhạc kích động, nghe những bài nhạc như vậy thì tự nhiên con người cũng muốn phá phách, nổi loạn. Quý phật tử đi chùa nghe tiếng chuông mõ, tụng kinh thì thấy lòng an lạc, còn với những người đời chỉ thích bon chen thì nghe tiếng tụng kinh chỉ thấy buồn ngủ. Ngày xưa bao triều vua sụp đổ cũng vì nghe lời ton hót của nịnh thần. Ngày nay có những tin đồn thất thiệt đem đến cái hại cho biết bao người. Trẻ con ở trong môi trường nào sẽ hấp thu lời nói của môi trường đó, nếu ở nhà cha mẹ cứ nói những lời cộc cằn, hờ ra là chửi thề thì chúng cũng sẽ nhiễm những lời ấy do chúng chưa có ý thức làm chủ được nhĩ căn của mình. Bà mẹ Mạnh Tử ngày xưa nhà ở gần nghĩa địa, Mạnh Tử cứ suốt ngày lấy kèn thổi nhạc đám ma, bài trò khóc lóc... Bà thấy vậy mới dời nhà đến ở gần trường học, chú bé Mạnh Tử nghe tiếng học bài quen tai nên đầu óc sau này mới dễ dàng tiếp thu học thức. Làm chủ nhĩ căn là biết chọn lọc, biết nghe những điều hay lẽ phải, biết “bỏ ngoài tai” những lời gian dối, gièm siểm, lời ác độc, khích bác lẫn nhau. Biết huân tập vào mình những âm thanh tốt đẹp thì tâm hồn mới an lạc thuần khiết.

***Đối với Tỷ căn:** Mùi hôi thì ai cũng không thích nhưng có những thứ hôi mà người vẫn thích, ví như các loại mắm tôm, mắm ruốc... Cái này chắc mọi người ở đây đều biết hết ha? Đi ngang mấy chỗ ủ mắm, eo ơi nó hôi bất nhơn vậy mà đa số mọi người vẫn ghiền cái mùi đó! Tây nó qua mình nghe cái mùi mắm nó chạy không kịp. Mấy thầy mình đi qua Ấn Độ, Thái Lan, nghe mùi món ăn truyền thống của họ mình lại rất khó chịu. Đối với người này là thơm, đối với người khác là hôi. Mùi hương là vậy mà ta cứ khởi tâm phân biệt, rồi ưa thích và không ưa thích, sanh ra đủ thứ phiền toái.

***Đối với Thiệt căn:** Món ăn ngon ai cũng ưa thích, ông bà ta thường nói: “Bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất”, có những món biết là ăn vào thì sanh bệnh, nhưng do không làm chủ được cái lưỡi thích nếm vị ngon mà hại cho cái thân. Tôi đọc báo thấy kể chuyện thợ săn vô rừng bắn thú, vì đi nhiều ngày mới về nên cứ ướp phoọc môn vào rồi đào lỗ chôn con vật xuống, xong đi tiếp có khi đến nửa tháng, bần về mới đào lên, đem vô thành phố bỏ mồi cho mấy quán đặc sản thịt rừng. Các bà các ông xúm vào ăn, hoá ra ăn thịt “tử thi” xác ướp lâu ngày mà không biết!!! Nói chi xa, ngay quý phật tử mình đây ai cũng biết ăn mặn là tạo tội, ăn chay là tốt, vậy mà mấy ai làm chủ được cái miệng thích ăn thịt cá của mình đâu! Rồi có người thích ăn cay, ăn ớt. Bữa ăn nào không có ớt là khổ sở không thể ăn. Rồi có người ghiền rượu v.v... Ăn uống vô khởi cổ, qua khởi cái lưỡi rồi thì còn biết ngon không? Vậy mà chỉ vì chịu theo cái lưỡi, không làm chủ được nó, để nó sai khiến. Tôi nhớ trong dân gian có câu: “Miếng ăn là miếng tội tàn, mắt ăn một miếng lộn gan lên đầu!” nghe thiệt là thâm thía.

Tích Tào có một gương rất độc đáo: đó là nhân vật Tôn Tản. Khi Tôn Tản bị Bàng Quyên bắt giam, vì muốn bảo toàn tánh mạng mình, đành giả điên để được tha. Để “trắc nghiệm” coi Tôn Tản

có bị điên thiệt không. Bàng Quyên sai người mang vào chén cơm và chén phân, rồi rình xem Tôn Tản chọn ăn thứ nào? Tôn Tản đã ăn chén phân để đánh lừa Bàng Quyên và được thoát nạn. Điều khiến được tở và thiệt căn của mình như vậy quả là phi phàm!

***Đối với Thân căn:** Trường phái tu khổ hạnh thời trước đức Phật rất phổ biến, hành giả tự lấy roi quất vào mình đến chảy máu, phơi nắng nằm sương, bất kể xúc cảm của thân, phương pháp tu ấy cũng một phần nhỏ là nhằm làm chủ thân căn, đương nhiên mục đích chính của các vị ấy là hành xác do quan điểm sai lầm về cái khổ, nhưng thôi, ở đây ta không phân tích sự đúng sai hay dở của vấn đề này, chỉ là ví dụ để quý Phật tử thấy được một góc nhỏ trong vấn đề làm chủ thân căn. Một trường hợp nữa trong lịch sử nước Tàu: ngày xưa Việt Vương Câu Tiễn nằm gai nệm mật để rèn luyện ý chí kiên cường. Thân là vua mà khi thất thế, ông tập mình ngày ngày nằm trên giường lót gai để nuôi chí phục quốc, cũng là một trường hợp điều khiển được thân căn một cách đáng nể.

***Đối với Ý căn:** Khi sáu căn duyên với sáu trần làm điều kiện cho sáu thức phát khởi. Trong sáu thức thì ý thức giữ vai trò quan trọng nhất: phân biệt, suy lường để yêu ghét. Trong kinh Pháp Cú, Phật dạy: Trong các pháp tâm làm chủ, tâm dẫn đầu, tâm tạo tác tất cả. Muốn tâm ý luôn ngay thẳng, chơn chánh không điên đảo thì phải luôn chánh niệm. Để thành tựu chánh niệm, ngoài sự tỉnh giác cao độ khi đối diện với trần cảnh còn có sự trợ duyên vô cùng to lớn của giới luật. Giới luật là những điều răn cấm, là hàng rào để ngăn ngừa phát sinh tội lỗi, tạo cho chúng ta luôn thẳng hoa, hướng thượng. Trong kinh Di Giáo, Đức Phật dạy: “Này các Tỳ kheo, sau khi ta diệt độ, các ông phải lấy giới luật làm thầy. Như đi đêm tối gặp đèn sáng, như

người nghèo gập của báu, dầu ta sống bao lâu trên đời vẫn không bằng pháp này vậy”. Quý vị là phật tử thì cố giữ năm giới của phật tử, quý vị có một tổ chức, cơ quan, đoàn thể thì cũng cần có qui luật, qui định riêng. Phải rèn luyện và tu tập từ cách suy nghĩ, hành xử đều đúng theo Bát Chánh Đạo. Muốn trở thành người tốt hay người xấu là chính nơi mình, vì vậy mỗi người phải nỗ lực phấn đấu, phải tự rèn luyện. Ví dụ, người phật tử vẫn giữ năm giới, trong đó bốn giới đầu thuộc về tánh tội, nghĩa là tội từ trong bản chất của chúng sanh. Giới không uống rượu thuộc về tướng tội, do hoàn cảnh và sự huân tập trong hiện đời. Nếu phạm bốn giới tánh là bị mất hết nhân cách của người phật tử. Về thế gian nếu phạm nghiêm trọng bốn giới căn bản này cũng là vi phạm pháp luật, dầu là phật tử hay không phải là phật tử thì khi phạm bốn giới này đều bị luật pháp hành xử. Còn giới tương uống rượu là do hoàn cảnh phát sinh. Giữ giới là bản phận, là ý thức muốn trở thành một con người tốt. Nên muốn trở thành Bồ tát, thành Phật thì phải thực hành tu tập giới luật. Muốn đèn không tắt thì phải có bóng đèn chắn che mưa gió, muốn ngựa hay nên phải thắt dây cương, bóng đèn hay dây cương ở đây chính là giới luật. Giới luật cầm cân, nẩy mực cho con người, giúp họ từ xấu ác trở thành hiền thiện. Một khi ánh sáng tới thì bóng tối tan biến, làm việc lành thì bỏ việc ác, niệm Phật thì không niệm chúng sanh, không niệm phiền não. Đó là nói về làm chủ lục căn, nhờ phát huy trí tuệ nên không mê mờ, không nhầm lẫn, thiện ác phân minh nên mới thành tựu mắt thấy, tai nghe mà không chấp. Bởi đã chấp trước thì chắc chắn sẽ bị dính mắc, mà dính mắc là đầu mối, căn nguyên của sanh tử luân hồi. Nên nói:

*Sắc trần nhọn bén chẳng thua dao
Thanh trần nhiễm tiếng khổ biết bao*

Hương trần yêu thích thêm khổ lụy

Vị trần ngon ngọt bỏ cho mau

Xúc trần giả hợp đừng say đắm

Pháp trần không tánh chớ bám vào.

Sáu câu trên, đứng về phương diện thô của ngũ dục lạc thì có: tài, sắc, danh, thực, thùy. Đây là năm món dục mà chúng sanh hằng mong muốn, tìm cầu và ưa thích. Tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống và ngủ nghỉ lắm khi là mục đích phấn đấu, đeo đuổi của một đời người. Đứng về phương diện rộng và vi tế là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Chính trần cảnh làm cho con người đảo lộn, con người tham đắm chạy theo và cuối cùng chắc chắn sẽ khổ vì nó.

Trí tuệ sáng soi toàn thế giới

Chân tâm bình đẳng sẵn dành trao.

Khi trí tuệ sáng soi, chân tâm hiển lộ thì không có cái gì xấu đẹp, cao thấp, hay dở; tất cả đều bình đẳng và hiển bày thực tướng dưới ánh sáng của trí tuệ. Hai câu này là phương tiện hữu hiệu và thù thắng nhất để dứt lụy căn, đoạn lụy trần.

Đã là con người thì không ai không có tội. Điều quan trọng trong đạo Phật là không sợ người làm tội mà sợ người không biết hối, không biết ăn năn hối lỗi. Một triết gia phương Tây có câu: “Người biết lỗi mình đã là khó, biết lỗi rồi mà biết sửa sai lại càng khó hơn”. Đức Phật dạy phương pháp biết lỗi là cùng nhau sách tấn, khuyên lơn, soi sáng cho nhau. Vì con người thường chủ quan cho mình là đúng, là phải, không bao giờ chịu nhận lỗi; mà khi mình nhận lỗi thì mình có tiến bộ. Mỗi ngày, phải tự tạo cho mình thời khoá, tự tích lũy thiện nghiệp cho

mình, đừng vì vô vàn lý do mà thôi thác. Chúng ta mỗi ngày mỗi cố gắng, phải tinh tấn, nỗ lực không mệt mỏi, không một cố gắng nào mà không đưa đến thành công. Tại sao tỏ phải thua rùa? Vì tỏ ỷ mình chạy nhanh nên nằm ngủ còn rùa thì biết thân phận nên nỗ lực, cố gắng. Chúng ta cũng vậy, vô thường lão bệnh bất dữ nhân kỳ, có ai hẹn được đến 80 tuổi mới chết đâu? Vì thế, khi có đủ điều kiện gì thì gắng mà tu, đừng chờ đợi. Làm bất cứ việc gì phải cố gắng làm thiện, nghĩ thiện thì tâm hồn mình sẽ thư thái. Khi làm ác hối hận, ăn năn thì việc đã qua. Người trí thì không để nước tới chân mới nhảy, phải biết trước hậu quả của nó, phải ngăn chặn từ nơi lực căn.

Chúng ta phải tin chắc, trọn vẹn vào lý nhân quả. Nhìn vào tự thân của mỗi người trong hiện tại để biết rằng mình đã tạo những nhân gì trong quá khứ. Căn cứ vào những hành xử trong cuộc sống hiện tại để biết kết quả ở tương lai. Nhân tốt thì quả tốt.

Tóm lại, tu học chính là phải nhận định rõ ràng, bất cứ hành động nào cũng có thể sai phạm, tạo ra tội lỗi. Nếu người sống chỉ biết tìm cầu, chạy theo khoái lạc, không nhiếp hộ các căn thì chỉ như cành mềm trước cơn gió lốc. Nếu người biết khắc kỷ, biết nhìn lại mình, biết tỉnh giác và chánh niệm để tự chủ trước duyên trần giống như gió thổi núi đá. Chúng ta phải có lập trường tu học cho chính mình, phải quyết chí và kiên trì. Vì vậy, cần phải tu trong mọi hoàn cảnh, thu thúc các căn không cho sai phạm, để được an lạc ngay trong đời này và đời sau.

Người đời đi qua các bước: “Tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Người tu cũng vậy, trước nhất làm chủ được mình, làm chủ được lục căn của mình, bước dần theo con đường Bát Chánh Đạo rồi mới tìm chân lý giải thoát.

Cầu nguyện Tam Bảo gia hộ cho đạo tràng thân tâm thường lạc
và tu tập thành công.

Tác giả: TT.Thích Chơn Thanh